

**BÁO CÁO**

**Sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội  
Đảng bộ Sở Nông nghiệp và PTNT lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025**

**Phần thứ nhất**

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ SỞ NÔNG  
NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN NHIỆM KỲ 2020 – 2025**

**I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT**

Nửa đầu nhiệm kỳ qua, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp trong điều kiện có nhiều thuận lợi cơ bản: Những kết quả đạt được ở nhiệm kỳ trước tạo tiền đề cho bước phát triển tiếp theo; Đảng và Nhà nước có nhiều chủ trương, nghị quyết phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào dân tộc, miền núi, vùng khó khăn; Các Nghị quyết, chương trình, đề án chính sách của tỉnh được ban hành tạo động lực thúc đẩy nông, lâm nghiệp phát triển; công tác xây dựng đảng được Tỉnh ủy, Đảng ủy Khối quan tâm, ban hành nghị quyết, quy định, hướng dẫn để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tạo sự tin tưởng, yên tâm công tác cho công chức, viên chức, người lao động và đảng viên trong toàn đảng bộ. Bên cạnh đó cũng còn gặp nhiều khó khăn, thách thức, đại dịch Covid-19 xảy ra, xung đột Nga – Ukraine,... đã ảnh hưởng xấu đến nền kinh tế thế giới nói chung, Việt Nam và tỉnh Lai Châu nói riêng; mặt khác thời tiết, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi luôn tiềm ẩn nhiều phức tạp.

Trong bối cảnh đó với sự cố gắng, nỗ lực của toàn ngành Nông nghiệp và PTNT, sự phối kết hợp của các ngành, các cấp và người nông dân đã vượt qua khó khăn, thách thức, phấn đấu thực hiện đạt được những kết quả quan trọng trên các lĩnh vực, sản xuất nông nghiệp phát triển theo hướng hàng hóa tập trung, bước đầu khai thác lợi thế so sánh, chuyển đổi mạnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi; tập trung nguồn lực đầu tư, hỗ trợ các vùng trọng điểm, các sản phẩm chủ lực gắn với đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm; phát triển chương trình OCOP, xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển du lịch, qua đó đời sống của nhân dân ngày càng được nâng lên rõ rệt, tỷ lệ hộ nghèo giảm dần.

**II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN  
NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI**

## **ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XIV, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ KHỐI LẦN THỨ IV VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

### **1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền**

Đảng ủy, Ban Giám đốc Sở thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo các chi bộ, đơn vị trực thuộc tổ chức triển khai, tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết, Nghị quyết chuyên đề, chương trình hành động, kết luận, quyết định đến toàn thể đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong toàn Đảng bộ.

Đã tổ chức Hội nghị học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 – 2025, kết quả 185 người tham gia học tập (Tổng số đảng viên là 141/152 người, đạt 93%; Tổng số quần chúng là 44/53 người, đạt 83%). Số đảng viên, quần chúng chưa tham gia học tập, quán triệt tại Hội nghị được các Chi bộ gửi tài liệu tự nghiên cứu; Chỉ đạo các chi bộ tổ chức cho toàn thể đảng viên, quần chúng viết bài thu hoạch của cá nhân thể hiện nhận thức sau học tập, tổng số bài thu hoạch 205/205 bài, đạt tỷ lệ 100%.

Qua học tập giúp cho cấp ủy, chi bộ trực thuộc, các tổ chức đoàn thể và toàn thể đảng viên, công chức, viên chức, người lao động nâng cao nhận thức, nắm vững những nội dung cơ bản, cốt lõi về mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp, chủ đề Đại hội, những điểm mới, quan điểm chỉ đạo và chương trình trọng điểm, nhiệm vụ đột phá trong nhiệm kỳ 2020–2025.

### **2. Việc xây dựng, ban hành các chương trình, kế hoạch cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp**

Sau khi Nghị quyết Đại hội, các chương trình, kế hoạch, quyết định về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp của cấp trên được ban hành, Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo cụ thể hóa cho phù hợp với tình hình thực tế và tổ chức triển khai, thực hiện đảm bảo đồng bộ, hiệu quả.

*(Có biểu số 01 kèm theo)*

### **3. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện**

Hàng năm Đảng ủy, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối lần thứ IV; Nghị quyết đại hội Đảng bộ Sở Nông nghiệp và PTNT nhiệm kỳ 2020 – 2025 và các nghị quyết, kết luận chuyên đề của cấp ủy cấp trên tại các chi bộ trực thuộc Đảng bộ Sở.

## **III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

### **1. Lãnh đạo chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị**

### ***1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện các mặt công tác của cơ quan***

Hàng năm Đảng bộ Sở đã bám sát chương trình công tác trọng tâm, lãnh đạo các chi bộ, đơn vị trực thuộc chủ động tham mưu, triển khai thực hiện chương trình hành động, kế hoạch thực hiện Nghị quyết đại hội lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối lần thứ IV và Nghị quyết đại hội Đảng bộ Sở Nông nghiệp và PTNT nhiệm kỳ 2020 – 2025. Đã tham mưu trình ban hành các Nghị quyết, chương trình, đề án chuyên đề nhằm thúc đẩy phát triển ngành nông nghiệp<sup>1</sup>, đồng thời tham mưu ban hành cơ chế, chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn<sup>2</sup>; thường xuyên hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện.

Tiếp tục tham mưu chỉ đạo thực hiện 02 đề án trọng điểm của tỉnh, bao gồm: Đề án phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030 và Đề án phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030.

Đặc biệt đã tham mưu, phối hợp tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh thành lập Hội Nông sản tỉnh Lai Châu; tổ chức thành công Hội nghị phát triển kinh tế dưới

<sup>1</sup> Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 quy định chính sách về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021 - 2025 nhằm khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX và người dân tích cực đầu tư, phát triển sản xuất hàng hóa; Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 quy định chính sách về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021 - 2025 nhằm khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX và người dân tích cực đầu tư, phát triển trồng rừng; Đề án số 04-ĐA/TU ngày 25/8/2021 đề án phát triển hạ tầng thiết yếu các khu sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021 – 2025; Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh quy định chính sách về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 28/6/2022 Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 29/3/2022 kéo dài thời gian thực hiện một số nội dung của Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 44/2022/NQ-HĐND ngày 20/9/2022 của HĐND tỉnh về Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND ngày 28/2/2023 của HĐND tỉnh về ban hành Quy định một số nội dung, mức hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 51/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh Lai Châu Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

<sup>2</sup> Quyết định 423/QĐ-UBND ngày 19/4/2021 về Đề án phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định 422/QĐ-UBND ngày 19/4/2021 về Đề án phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 39/2022/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 về quy định định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 21/01/2022 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển hạ tầng thiết yếu các khu sản xuất nông, lâm nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 482/QĐ-UBND ngày 25/4/2022 ban hành Kế hoạch đảm bảo ATTP, nâng cao chất lượng NLTS trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2022 trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 45/2022/QĐ-UBND, ngày 16/11/2022 của UBND tỉnh bãi bỏ một số nội dung Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND; Quyết định 1285/QĐ-UBND ngày 27/9/2022 về ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao của tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định nội dung, mức hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc tiểu Dự án 1 dự án 3 Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 20/4/2021 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành quy định về phân cấp, quản lý, khai thác và quy định về bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 1736/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

tán rừng, Hội nghị xúc tiến đầu tư lĩnh vực nông nghiệp và PTNT trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Phối hợp với các sở, ngành tỉnh tổ chức thành công các sự kiện của tỉnh năm 2022 như: Tuần Du lịch – Văn hóa Lai Châu năm 2022; Sự kiện Techfest Việt Nam năm 2022 tại Lai Châu; Hội chợ Sâm Lai Châu năm 2022.

## ***2.2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt***

Tập trung chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, đề án, chính sách hỗ trợ sản xuất nông, lâm nghiệp, cơ bản các chỉ tiêu về sản xuất nông, lâm nghiệp hàng năm đều đạt và vượt kế hoạch. Kết quả đạt được cụ thể như sau:

- Về trồng trọt: Đẩy mạnh sản xuất hàng hóa, các vùng sản xuất tập trung ngày càng được mở rộng, việc đầu tư thâm canh, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất được chú trọng, nhiều giống cây trồng mới năng suất, chất lượng được đưa vào sản xuất thay thế dần các giống có năng suất, chất lượng thấp; áp dụng cơ giới hóa các khâu trong sản xuất ...từng bước thay đổi tập quán canh tác cũ của người dân...An ninh lương thực được đảm bảo và có một phần sản phẩm nông sản bán ra thị trường ngoài tỉnh. Sản lượng lương thực có hạt, diện tích cây chè, cây ăn quả tăng nhanh qua các năm<sup>3</sup>.

- Về chăn nuôi: Chăn nuôi của tỉnh đang từng bước có sự thay đổi cả về tư duy và phương thức sản xuất, từ chăn nuôi không có kiểm soát sang chăn nuôi có kiểm soát; từ chăn nuôi quy mô nhỏ lẻ sang chăn nuôi theo quy mô tập trung trang trại; chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh; áp dụng khoa học kỹ thuật, quy trình chăm sóc, nuôi dưỡng, hệ thống chuồng trại tiên tiến, sử dụng các giống tiên bộ, thức ăn công nghiệp, bán công nghiệp vào chăn nuôi; kết quả đàn gia súc phát triển ổn định và đều tăng trưởng qua các năm<sup>4</sup>.

- Về thủy sản: Phát huy tiềm năng lợi thế tại một số vùng có khí hậu và nguồn nước mát lạnh để nuôi cá Tầm, cá Hồi; phát triển nghề nuôi cá lồng trên các hồ thủy điện góp phần đa dạng các hình thức, đối tượng nuôi; xác định các chương trình, dự án thủy sản ưu tiên; đưa ra mô hình nuôi trồng, mô hình trang trại, hướng dẫn cơ cấu giống thủy sản phù hợp với điều kiện của tỉnh, thúc đẩy

<sup>3</sup> Năm 2022, tổng sản lượng lương thực đạt 226.160 tấn, tăng 4.360 tấn so với năm 2020, tăng 1.160 tấn so với kế hoạch giao; Ước đến 30/6/2023 có 9.466 ha chè, tăng 1.664 ha so với năm 2020, trong đó giai đoạn 2021-2023 đã trồng mới 1.474 ha chè, đạt 61,42 % KH giai đoạn (trong đó có 130,5 ha chè cổ thụ, giai đoạn 2021-2023 đã trồng mới 108 ha chè), diện tích chè kinh doanh 7.531 ha; năng suất ước đạt 69 tạ/ha; sản lượng chè búp tươi ước đạt 52.000 tấn tăng 12.000 tấn so với năm 2020. Cây ăn quả có 8.408 ha cây ăn quả các loại, tăng 342 so với năm 2020, trong đó đã trồng mới 1.618 ha đạt 101,1% so với KH 5 năm, trong đó cây xoài tập trung ở Phong Thổ, Sin Hồ Nậm Nhùn, Mường Tè; Cây chanh leo tập trung ở huyện Tam Đường Tân Uyên Than Uyên, Phong Thổ; Cây dứa tại huyện Sin Hồ... Sản lượng cây ăn quả ước đạt 61.000 tấn tăng 18.000 tấn so với năm 2020 giảm 4.000 tấn so với kế hoạch do trong giai đoạn có 1.276 ha cây ăn quả các loại hết chu kỳ kinh doanh.

<sup>4</sup> Dự ước hết tháng 6 năm 2023: tổng đàn gia súc chính đạt 346.380 con (đạt 89,1%/KH 5 năm), tăng 13,6% so với giai đoạn 2016-2020; trong đó: đàn trâu 93.130 con, đàn bò 24.650 con, đàn lợn 228.600 con. Tổng đàn gia cầm 1.845 nghìn con (đạt 99,7%/KH 5 năm), tăng 21,2% so với giai đoạn 2016-2020. Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng các loại đạt 44,7 nghìn tấn (đạt 56,6%/KH 5 năm).

ngành thủy sản phát triển theo hướng áp dụng kỹ thuật tiên tiến, tạo sản phẩm hàng hoá tập trung, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, đạt hiệu quả kinh tế cao và hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch thủy sản được giao<sup>5</sup>.

- Về lâm nghiệp: Hàng năm tổ chức thực hiện quản lý, bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có gắn với cung ứng và chi trả dịch vụ môi trường rừng; Diện tích rừng, tỷ lệ độ che phủ rừng đều tăng qua các năm<sup>6</sup>, thực hiện tốt công tác chi trả tiền DVMT rừng.

- Công tác phát triển nông thôn thực hiện đạt nhiều kết quả, hệ thống các công trình thủy lợi được đảm bảo nước tưới phục vụ sản xuất; tỷ lệ người dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh tăng lên; Tổ chức thực hiện tốt công tác thường trực phòng chống thiên tai (trực 24/24 thời điểm cao điểm vào mùa mưa lũ) góp phần giảm thiểu tối đa thiệt hại do mưa lũ gây ra; Tham mưu, chỉ đạo sát sao công tác di dân khỏi vùng có nguy cơ sạt lở; Hợp tác xã, kinh tế trang trại, ngành nghề nông thôn tiếp tục phát triển ổn định tạo việc làm, góp phần tăng thu nhập cho người dân; Các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh được tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra thực hiện<sup>7</sup>.

- Công tác xây dựng nông thôn mới: Tập trung tham mưu xây dựng các nghị quyết, chính sách thực hiện chương trình; hướng dẫn các huyện rà soát các chỉ tiêu nông thôn mới theo bộ tiêu chí theo Quyết định 1285/QĐ-UBND; đăng ký lộ trình thực hiện tiêu chí và kế hoạch duy trì các tiêu chí nông thôn mới. Tham mưu chỉ đạo các huyện, thành phố tập trung rà soát lại quy hoạch nông thôn mới cấp xã, các chỉ tiêu nông thôn mới, xây dựng kế hoạch và lộ trình đạt chỉ tiêu, tập trung lồng ghép các nguồn vốn; phát triển sản xuất để tăng thu nhập cho người

<sup>5</sup> Dự ước hết tháng 6 năm 2023: diện tích ao nuôi trồng thủy sản đạt toàn tỉnh đạt 1.001 ha (đạt 102%/KH); thể tích bể nuôi cá nước lạnh (cá Tầm, cá Hồi) đạt 26.750 m<sup>3</sup> (đạt 141%/KH); thể tích nuôi cá lồng ước đạt: 187.760 m<sup>3</sup> lồng. Tổng sản lượng thủy sản ước đạt 8.180 tấn (nuôi trồng 7.559 tấn; khai thác 621 tấn), đạt 50% KH 5 năm.

<sup>6</sup> Ước đến hết 30/6/2023 diện tích có rừng toàn tỉnh là 494.104 ha (rừng tự nhiên 454.681 ha, rừng trồng 26.478 ha, cây Cao su 12.945 ha), tỷ lệ che phủ rừng ước đạt 51,87% tăng 0,98 điểm % so với năm 2020, đạt 96,1% so với chỉ tiêu kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021 - 2025. Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên: Diện tích khoán khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên ước thực hiện 3.114 ha đạt 8,8% so với chỉ tiêu kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021 - 2025. Công tác trồng rừng mới: ước thực hiện 4.670 ha, đạt 32,2% so với KH, trong đó: Rừng sản xuất 4.246 ha (Quế 3.087 ha; Gỗ lớn 1.159 ha); Rừng phòng hộ 424 ha.

<sup>7</sup> Tổng chiều dài kênh mương là 2.268 km (1.765 km kiên cố, 503 km kênh tạm); Tổng diện tích được đảm bảo tưới tiêu, cấp nước từ công trình thủy lợi là 26.953 ha; Trong đó: 18.200 ha lúa mùa, 6.850 ha lúa chiêm xuân, 1.331 ha rau màu, 47 ha cây ăn quả và 525 ha thủy sản; Đến hết năm 2022 tỷ lệ người dân nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 88,5%; Kết quả từ 2020 đến nay đã sắp xếp ổn định dân cư cho 407 hộ dân. Hiện toàn tỉnh có 167 HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp (Trong đó có 29 HTX nông nghiệp tham gia liên kết trong sản xuất; 07 HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao một số khâu; 35 HTX nông nghiệp sở hữu 71 sản phẩm OCOP); Đã phê duyệt hỗ trợ 08 Dự án/kế hoạch liên kết sản xuất theo Nghị quyết 13/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019. Ngoài ra, các huyện, thành phố đã phê duyệt 104 chuỗi giá trị liên kết khác.

dân, hướng dẫn đôn đốc các xã triển khai thực hiện chương trình, kịp thời tháo gỡ những khó khăn trong quá trình thực hiện<sup>8</sup>.

- Về thủy lợi, cấp nước sinh hoạt nông thôn: Công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi và cấp nước sinh hoạt nông thôn ngày càng hiệu quả, góp phần nâng cao tỷ lệ người dân nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh<sup>9</sup>; diện tích được đảm bảo tưới tiêu, cấp nước từ công trình thủy lợi ngày càng tăng<sup>10</sup>.

- Về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn:

Chủ động tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra công tác PCTT&TKCN; kịp thời tham mưu công tác chỉ đạo phòng tránh, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

Triển khai công tác thường trực PCTT 24/24h theo quy định; kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn các địa phương tổ chức trực PCTT; phối hợp chặt chẽ với các cấp các ngành, Trung tâm Khí tượng thủy văn tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các huyện, thành phố, Ban chỉ đạo Trung ương về PCTT, thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo; thường xuyên theo dõi diễn biến thời tiết; dự báo, cảnh báo, tham mưu cho UBND tỉnh, Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh chỉ đạo kịp thời các biện pháp phòng tránh, sẵn sàng ứng phó, khắc phục hậu quả khi có thiên tai; Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị chủ động phòng, tránh rét cho cây trồng, vật nuôi, đảm bảo sản xuất.

- Về thu chi dịch vụ môi trường rừng:

Triển khai thực hiện tốt công tác thu, chi tiền DVMTR, các đơn vị sử dụng dịch vụ môi trường rừng đã thực hiện ký kết hợp đồng ủy thác chi trả DVMTR đầy đủ với Quỹ BV&PTR, số thu DVMTR hàng năm đạt và vượt kế hoạch. Công tác chi tiền DVMTR từ quỹ cho đơn vị cung ứng DVMTR, đồng thời các đơn vị cung ứng chi trả cho người dân nhận khoán, hợp đồng bảo vệ rừng được triển khai kịp thời, đảm bảo thời gian quy định. Khối lượng thu, chi từ năm 2021-2023 dự ước 1.510,42 tỷ đồng<sup>11</sup>.

<sup>8</sup> Đến nay toàn tỉnh có 39 xã đạt chuẩn nông thôn mới, bình quân tiêu chí nông thôn mới ước đạt 13,9 tiêu chí/xã, thành phố Lai Châu hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM; toàn tỉnh có 158 sản phẩm được công nhận OCOP.

<sup>9</sup> Đến hết năm 2022 tỷ lệ người dân nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 88,5%.

<sup>10</sup> Đến hết năm 2022 tổng chiều dài kênh mương là 2.268 km, trong đó có 1.765 km kiên cố, 503 km kênh tạm. Tổng diện tích được đảm bảo tưới tiêu, cấp nước từ công trình thủy lợi là 26.953 ha; Trong đó: 18.200 ha lúa mùa, 6.850 ha lúa chiêm xuân, 1.331 ha rau màu, 47 ha cây ăn quả và 525 ha thủy sản.

<sup>11</sup> Tổng thu (từ năm 2021 - 2023): 1.510,42 tỷ đồng, trong đó: năm 2021: 475,31 tỷ đồng; năm 2022: 515,86 tỷ đồng, năm 2023 (dự kiến): 519,25 tỷ đồng (gồm 63 cơ sở: 55 nhà máy thủy điện; 08 nhà máy nước sạch). Số thu của 6 tháng đầu năm 2023 (tính đến ngày 15/6/2023): 88 tỷ đồng; Tổng chi (từ năm 2021 - 2023): 1.510,42 tỷ đồng, trong đó: năm 2021: 475,31 tỷ đồng, diện tích chi trả: 444.457 ha, số hộ nhận khoán được chi trả: 79.378 hộ;

(Có biểu số 02 kèm theo)

## 2. Công tác chính trị, tư tưởng

- Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đảng viên, quần chúng có bước đổi mới. Thực hiện tốt tuyên truyền, phổ biến các nghị quyết của Đảng, những sự kiện quan trọng trong nước, nhất là Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020– 2025; các Nghị quyết chuyên đề, đề án, kết luận của Trung ương, của tỉnh, Đảng bộ Khối đến đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, góp phần nâng cao nhận thức, hành động và sự đồng thuận trong toàn Đảng bộ.

Kết quả đã tổ chức được 97 hội nghị quán triệt với 2.794 lượt đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trực tiếp tham gia các buổi triển khai, tuyên truyền, phổ biến nội dung các Nghị quyết, kết luận, chỉ thị văn bản của đảng ủy cấp trên (trong đó: Đảng viên 2.147/2.171, đạt 98,9%; Quần chúng 647/658, đạt 98,3%); số đảng viên, công chức, viên chức, người lao động chưa tham gia trực tiếp được các Chi bộ gửi tài liệu để nghiên cứu.

(Có biểu số 03 kèm theo)

- Thường xuyên nắm tư tưởng của đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, kịp thời phát hiện, uốn nắn những tư tưởng lệch lạc, sai trái; Nêu cao tinh thần trách nhiệm của tổ chức đảng, đảng viên; chủ động phát hiện các hành vi vi phạm, đấu tranh phòng, chống suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, cam kết không vi phạm 27 biểu hiện theo Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XI, XII), kết luận số 21-KL/TW; Đẩy mạnh tuyên truyền đấu tranh phòng, chống âm mưu “Diễn biến hòa bình”, phản bác các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch trên các lĩnh vực.

- Đã chỉ đạo, hướng dẫn các tập thể, cá nhân xây dựng kế hoạch thực hiện, kế hoạch học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Kết luận số 21-KL/TW giai đoạn 2021–2025 và hàng năm; thực hiện xây dựng cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu của cá nhân. Qua đó đội ngũ đảng viên, công chức, viên chức, người lao động đã nâng cao nhận thức, ý thức tổ chức kỷ luật, tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo, tận tụy với công việc, thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao.

Thực hiện tốt công tác biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, tạo động lực để tập thể, cá nhân tích cực phấn đấu, rèn luyện xây dựng tập thể cơ quan, đơn vị, chi bộ vững mạnh. Đã đề nghị Đảng ủy khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh biểu dương, khen thưởng Đảng bộ Sở, 02 chi bộ và 04 cá nhân trong phong trào học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức,

phong cách Hồ Chí Minh, tặng giấy khen cho 02 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 05 năm liên tục, đề nghị ghi danh 02 tập thể, 02 cá nhân, 01 mô hình tiêu biểu trong sổ ghi danh năm 2023 và thực hiện ghi danh 02 cá nhân và 02 mô hình tiêu biểu theo quy định tại Đảng ủy Sở.

### **3. Công tác tổ chức cán bộ, đảng viên và bảo vệ chính trị nội bộ**

Sau Đại hội Đảng bộ Sở lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đảng ủy Sở đã ban hành quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khóa, phân công nhiệm vụ cho từng đồng chí ủy viên gắn với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của đảng bộ. Tập trung triển khai các giải pháp để nâng cao năng lực, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên. Kiện toàn, củng cố tổ chức đảng trực thuộc đồng bộ với sắp xếp tổ chức bộ máy của Sở, qua đó chất lượng, hiệu quả hoạt động được nâng lên, không có chi bộ yếu kém.

Tập trung lãnh đạo các chi bộ nghiêm túc triển khai thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/ĐUK, ngày 07/9/2015 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh về “*Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ*”. Ban hành kế hoạch phân công các đồng chí trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy theo dõi, hướng dẫn, dự sinh hoạt chi bộ, hàng năm xây dựng và thực hiện kế hoạch tổ chức sinh hoạt mẫu nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.

Chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội chi bộ trực thuộc Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT nhiệm kỳ 2022-2025, kết quả đã bầu ra 29 đồng chí chi ủy viên các chi bộ; 08 đồng chí bí thư và 07 đồng chí phó bí thư chi bộ. Ngay sau đại hội các chi bộ đã xây dựng và ban hành chương trình làm việc, quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ cho đảng viên trong chi bộ,...

Tiếp tục thực hiện chủ trương tinh gọn bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII. Thường xuyên rà soát chức năng, nhiệm vụ của các phòng, đơn vị trực thuộc Sở, thực hiện sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Công tác quản lý, sử dụng biên chế được thực hiện nghiêm túc<sup>12</sup>; đã tinh giản được 09 biên chế (04 biên chế hành chính; 05 biên chế sự nghiệp).

Triển khai thực hiện đồng bộ các khâu công tác cán bộ bảo đảm qui định; kịp thời rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2021-2026, quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý nhiệm kỳ 2026-2031 và những nhiệm kỳ tiếp theo<sup>13</sup>; công tác đào tạo bồi dưỡng<sup>14</sup>, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động<sup>15</sup> và thực

<sup>12</sup> Trên cơ sở biên chế được giao hàng năm, Sở Nông nghiệp và PTNT giao biên chế hành chính, sự nghiệp cho các đơn vị trực thuộc theo quy định. Tổng biên chế được giao là 383 biên chế, trong đó hành chính là 305, sự nghiệp là 59, hợp đồng theo Nghị định 68, nghị định 161 là 19.

<sup>13</sup> Ban hành Quyết định số 32/QĐ-SNN, ngày 14/4/2022 quy định về công tác quy hoạch cán bộ; Trình phê duyệt Quy hoạch cán bộ giai đoạn 2026 – 2031 các chức danh diện Thường trực Tỉnh ủy quản lý đối với 08 công chức, viên chức; Ban hành quyết định phê duyệt Quy hoạch cán bộ giai đoạn 2026 – 2031 các chức danh thuộc thẩm quyền của Sở đối với 144 lượt công chức, viên chức; Ban hành quyết định phê duyệt bổ sung Quy hoạch cán bộ giai đoạn 2021 – 2026 các chức danh thuộc thẩm quyền của Sở đối với 20 lượt công chức, viên chức.



hiện chế độ chính sách đối với công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan được chỉ đạo và thực hiện đảm bảo theo quy định<sup>16</sup>; Đội ngũ cán bộ có tính kế thừa, phát triển và có bước trưởng thành; việc phân công, bố trí, sử dụng cán bộ cơ bản theo đúng quy hoạch và phát huy hiệu quả.

Công tác kiểm điểm, đánh giá đảng viên hàng năm được Đảng ủy Sở chỉ đạo sát sao và tổ chức thực hiện nghiêm túc; nội dung kiểm điểm đầy đủ, toàn diện, đảm bảo đúng quy định, gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, trong đó chú trọng kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra trong kỳ kiểm điểm trước. Nội dung kiểm điểm, đánh giá phân loại chất lượng đảng viên hàng năm được thực hiện đảm bảo quy định gắn với quy chế làm việc, kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của chi bộ, cơ quan, đơn vị<sup>17</sup>.

Công tác phát triển đảng, nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn cho đảng viên được quan tâm chỉ đạo và thực hiện tốt<sup>18</sup>. Thường xuyên chỉ đạo các chi bộ rà soát, sàng lọc đảng viên theo Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 21/01/2019 của Ban Bí thư; Hướng dẫn số 02-HD-BTCTWW ngày 12/4/2021 tiêu chí, qui trình rà soát, phát hiện, giáo dục, giúp đỡ, sàng lọc, đưa đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi đảng góp phần nâng cao chất lượng đảng viên, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Kết quả qua rà soát, sàng lọc không có trường hợp nào vi phạm phải đưa ra khỏi đảng.

<sup>14</sup> Đã cử và trình cấp có thẩm quyền cử 02 công chức đi đào tạo sau đại học; 06 công chức, viên chức đi đào tạo trình độ Cao cấp Lý luận chính trị; 01 viên chức đi đào tạo Trung cấp Lý luận chính trị; 34 công chức, viên chức đi đào tạo đại học; 97 công chức, viên chức bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, kiểm lâm viên, Kiểm dịch viên động vật, Kiểm dịch viên thực vật, Bảo vệ viên Bảo vệ thực vật hạng III, Thanh tra viên; 29 công chức, viên chức bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính; 22 công chức bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch Kiểm lâm viên chính; 34 công chức bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp phòng; 03 công chức bồi dưỡng lãnh đạo cấp sở và tương đương; 06 công chức bồi dưỡng kỹ năng thanh tra chuyên ngành; 06 công chức, viên chức bồi dưỡng Kế toán trưởng; 01 viên chức bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch Kế toán viên.

<sup>15</sup> Phối hợp trình ban hành quyết định bổ nhiệm lại 09 công chức; điều động và bổ nhiệm 01 công chức; ban hành Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác, quyết định phê duyệt danh sách công chức, viên chức phải chuyển đổi vị trí công tác năm 2022, 2023; ban hành quyết định điều động, chuyển đổi 10 công chức.

<sup>16</sup> Thực hiện nâng lương thường xuyên cho 346 lượt người, vượt khung cho 48 người, thâm niên nghề cho 607 lượt người, nâng lương trước thời hạn cho 74 lượt người; nghỉ hưu đúng tuổi cho 05 công chức, viên chức; Nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định 108 cho 03 công chức, viên chức; giải quyết thôi việc theo nguyện vọng cá nhân cho 13 công chức, viên chức; chấm dứt hợp đồng lao động cho 08 người; giải quyết cho chuyển công tác 09 công chức; tiếp nhận 07 công chức; chuyển ngạch 03 công chức; bổ nhiệm ngạch, chuyển ngạch cho 99 công chức; bổ nhiệm, chuyển chức danh nghề nghiệp cho 30 viên chức.;

<sup>17</sup> Trong nhiệm kỳ đã có 90 lượt đảng viên được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 368 lượt đảng viên được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ; có 01 đảng viên xếp loại hoàn thành nhiệm vụ. Có 06 lượt chi bộ được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 18 lượt chi bộ được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đảng bộ sở Nông nghiệp và PTNT được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

<sup>18</sup> Đề nghị Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh: Cử đi học lớp Bồi dưỡng nhận thức về Đảng cho 15 đồng chí; bồi dưỡng lý luận chính trị cho đảng viên mới 12 đồng chí; đề nghị chuyển đảng chính thức cho 19 đồng chí; đề nghị phát thẻ đảng viên cho 19 đảng viên; trình đề nghị kết nạp đảng cho 14 đồng chí; Tiếp nhận và trình thủ tục chuyển sinh hoạt đảng cho 66 đảng viên.

Thực hiện tốt công tác quán triệt Quy định 58-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị “Một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng”, góp phần nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên về âm mưu, thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch, về vị trí và tầm quan trọng của công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong tình hình hiện nay.

Công tác thẩm tra xác minh hồ sơ kết nạp Đảng; hồ sơ quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý được thực hiện đúng quy định, các tài liệu phục vụ cho công tác cán bộ được bảo mật, giữ gìn đoàn kết nội bộ cơ quan, đơn vị, thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

#### **4. Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng**

Đảng ủy Sở đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các chi bộ trực thuộc tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các qui định, hướng dẫn của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng tới toàn thể đảng viên trong đảng bộ.

Ngay sau Đại hội nhiệm kỳ 2020–2025 đã ban hành quy chế làm việc của UBKT Đảng ủy, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng Ủy viên UBKT, ban hành chương trình công tác kiểm tra, giám sát toàn khóa và hàng năm và triển khai thực hiện theo kế hoạch; 100% các chi bộ đã xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát toàn khóa, hàng năm. Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện đảm bảo đúng quy trình, hướng dẫn của UBKT Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh<sup>19</sup>. Qua công tác kiểm tra, giám sát đã chỉ ra những ưu điểm để phát huy, những hạn chế, khuyết điểm góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu và ý thức chấp hành kỷ luật của đội ngũ đảng viên, tăng cường đoàn kết thống nhất trong Đảng. Đến thời điểm hiện tại, toàn đảng bộ không có đảng viên vi phạm bị xử lý kỷ luật. Đảng bộ, chi bộ không nhận được đơn thư khiếu nại, tố cáo.

Đồng thời thực hiện nghiêm túc chuẩn bị nội dung và cung cấp tài liệu cho các đoàn kiểm tra của Đảng ủy cấp trên. Sau kết luận kiểm tra, Đảng bộ Sở đã nghiêm túc lãnh đạo, chỉ đạo công tác khắc phục, sửa chữa những tồn tại, yếu kém được chỉ ra trong kiểm tra.

#### **5. Công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực**

Đảng ủy Sở lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, cụ thể hoá và tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh về công tác phòng chống tham nhũng<sup>20</sup>;

<sup>19</sup> Đảng ủy Sở đã ban hành Chương trình số 22-CTr/ĐU, ngày 6/8/2020 về công tác kiểm tra, giám sát toàn khóa nhiệm kỳ 2020-2025; chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Sở xây dựng, ban hành Chương trình số 26-CTr/ĐU, ngày 06/8/2020 về công tác kiểm tra, giám sát toàn khóa của UBKT Đảng bộ Sở Nông nghiệp và PTNT, nhiệm kỳ 2020-2025 và chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm (năm 2021, năm 2022) theo quy định. Kết quả, từ năm 2021, 2022, Đảng ủy Sở và Ủy Ban kiểm tra Đảng ủy Sở đã tiến hành kiểm tra 04 cuộc; giám sát 04 cuộc đảm bảo yêu cầu theo kế hoạch đề ra. Có 8/8 chi bộ đã tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát trong năm, đã tiến hành kiểm tra đối với 24 đảng viên và giám sát đối với 20 đảng viên.

<sup>20</sup> Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng”; Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung

tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra trách nhiệm tập thể, cá nhân trong công tác phòng, chống tham nhũng; tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, việc công khai, minh bạch các hoạt động của cơ quan, đơn vị; công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; xác định rõ phòng, chống tham nhũng là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài; gắn nhiệm vụ phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí với việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Qua đó đảng viên, công chức, viên chức nhất là người đứng đầu cấp ủy chi bộ, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc phát huy tốt vai trò, trách nhiệm trong triển khai thực hiện nhiệm vụ phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong chi bộ, cơ quan, đơn vị.

## **6. Công tác dân vận và lãnh đạo các tổ chức đoàn thể**

Đã phân công các đồng chí Ủy viên BTV Đảng ủy trực tiếp phụ trách các đoàn thể; lãnh đạo, chỉ đạo các đoàn thể triển khai thực hiện tốt Quy chế hoạt động, chương trình, kế hoạch công tác gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, chi bộ, cơ quan, đơn vị. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đoàn viên, hội viên thông qua các đợt sinh hoạt chính trị, giáo dục truyền thống. Tiếp tục đẩy mạnh các phong trào thể dục thể thao, văn nghệ và các phong trào khác do ngành, Đảng ủy, các đoàn thể cấp trên phát động; tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao của ngành và Đại hội công đoàn cơ sở, Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh; đẩy mạnh các phong trào thi đua "Dân vận khéo" gắn với chỉ đạo thực hiện các chương trình, đề án, dự án, vận động nhân dân thúc đẩy phát triển sản xuất cơ bản hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch UBND tỉnh giao. Qua đó tạo sự đoàn kết, gắn bó, thống nhất trong thực hiện mục tiêu nghị quyết Đại hội đảng các cấp.

## **7. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu cụ thể của Đảng bộ**

Kết quả thực hiện các mục tiêu cụ thể chủ yếu nhiệm kỳ 2020 – 2025.

*(Có biểu số 04 kèm theo).*

## **8. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá**

Đến nay Đảng ủy, Ban Giám đốc sở chỉ đạo các chi bộ, phòng, đơn vị trực thuộc tham mưu, phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm, đột phá của ngành và đạt kết quả như sau:

### **8.1. Đề án nông nghiệp hàng hóa tập trung**

(1) Trồng mới cây mắc ca đạt 2.831ha/4.000ha, đạt 70,8% Nghị quyết. Tăng 2.831 ha so với năm 2020.

(2) Tổng diện tích chè ước đạt 9466 ha đạt 94,66% kế hoạch giai đoạn. Trong đó trồng mới chè 1.474ha/2.400ha (Chè tập trung 1.366 ha, chè cổ thụ 108 ha), đạt 61,42% Nghị quyết.

(3). Chăm sóc, bảo vệ 12.945ha cây cao su hiện có, sản lượng cao su năm 2022 đạt 9.494 tấn/năm, đạt 86,3% Nghị quyết, tăng 4.622 tấn so với năm 2020.

(4) Diện tích lúa hàng hóa thực hiện đến năm 2022 đạt 3.936 ha/3.500ha, đạt 112,5% Nghị quyết, tăng 444ha so với năm 2020. Trong đó lúa đặc sản (sóng cù, tẻ râu, nếp tan...) đạt 1.834 ha/1.750ha, đạt 104,8 % Nghị quyết.

(5) Phát triển các loại hoa tập trung: Diện tích hoa hiện có ước đạt 171/200 ha, đạt 85,5 % Nghị quyết, tăng 96 ha so với năm 2020.

(6) Hoa địa lan: Trồng mới 40.134/10.000 chậu, đạt 401,34% Nghị quyết.

(7) Trồng mới cây ăn quả ước trên 1.618 ha; trong đó các cây ăn quả tập trung xoài, chuối, chanh leo 1.449 ha/1.600ha, đạt 90,6% Nghị quyết.

(8) Toàn tỉnh hiện có 151/36 cơ sở chăn nuôi đại gia súc tập trung, đạt 419,4%, tăng 22 cơ sở so với năm 2020; có 24/28 cơ sở chăn nuôi lợn tập trung (khoảng từ 150 con/1 cơ sở trở lên), đạt 85,7% Nghị quyết, tăng 11 cơ sở so với năm 2020.

(9) Phát triển mới 5.839/4.389 thùng ong, đạt 134,3% Nghị quyết. Tăng 5.839 đàn so với năm 2020.

(10) Cá lồng: Phát triển mới 55.512 m<sup>3</sup>/45.000m<sup>3</sup> trên lòng hồ thủy điện, đạt 123,4% Nghị quyết. Tăng 55.512m<sup>3</sup> so với năm 2020.

(11) Phát triển khu, cụm công nghiệp chế biến: Các chủ đầu tư đang khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện xây dựng hạ tầng kỹ thuật, thu hút đầu tư các dự án sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

(12) Phát triển công nghiệp chế biến: Hiện nay trên địa bàn toàn tỉnh có 38 cơ sở chế biến nông lâm nghiệp đã và đang đầu tư;

## **8.2. Đề án phát triển rừng bền vững**

(1) Tập trung quản lý, bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có và diện tích rừng tăng thêm hàng năm gắn với cung ứng và chi trả dịch vụ môi trường rừng, đạt 100% Nghị quyết. Đến năm 2022 toàn tỉnh có 457.472,79 ha rừng (không tính diện tích cây cao su).

(2) Thực hiện khoán khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên 3.114/35.333 ha, đạt 8,8% Nghị quyết.

(3) Diện tích trồng rừng đạt 4.550/14.500 ha đạt 31,4% Nghị quyết.

(4) Trồng cây phân tán đạt khoảng 594.000/500.000 cây phân tán đạt 118,8% so với mục tiêu Nghị quyết.

(5) Tỷ lệ che phủ rừng của tỉnh đến năm 2022 đạt 51,87%/54% đạt 96,06% Nghị quyết.

(6) Thành lập khu bảo tồn thiên nhiên Mường Tè, tỉnh Lai Châu: Đã tham mưu chuẩn bị các điều kiện thành lập theo quy định;

(7) Phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững: Hiện đã có 07/07 Ban Quản lý rừng phòng hộ được phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững, đạt 100% Nghị quyết đề ra.

(8) Có 01 đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng trong rừng được phê duyệt: đến thời điểm hiện tại trên địa bàn tỉnh chưa có chủ rừng đề xuất thẩm định, phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng trong rừng.

(9) Thu hút doanh nghiệp đầu tư xây dựng từ 1 đến 2 nhà máy chế biến lâm sản: Hiện tại có 01 Doanh nghiệp đang đề xuất chủ trương đầu tư dự án trồng rừng sản xuất và xây dựng nhà máy chế biến lâm sản.

(10) Về hạ tầng sản xuất nông lâm nghiệp: Đã chuẩn bị đầu tư 36,7/150 km đường lâm nghiệp phục vụ phát triển hạ tầng vùng trồng Quế, ước đạt 24,47% Nghị quyết.

#### **IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CHUYÊN ĐỀ, ĐỀ ÁN CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHỐI; CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG, KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ KHỐI LẦN THỨ IV, ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XIV VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI LẦN THỨ XIII CỦA ĐẢNG**

##### **1. Kết quả thực hiện Đề án số 01-ĐA/ĐUK ngày 22/9/2020 của BCH Đảng bộ Khối về nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, tổ chức đảng giai đoạn 2020-2025**

Lãnh, chỉ đạo các Chi bộ thực hiện việc sinh hoạt chi bộ theo đúng quy định của Điều lệ Đảng và các Quy định, hướng dẫn của cấp ủy cấp trên; tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Kết luận số 01-KL/TW gắn với Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII), kết luận số 21-KL/TW tới các chi bộ đem lại hiệu quả thiết thực.

##### ***- Kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án***

Việc chấp hành sinh hoạt cấp ủy, chi bộ (Từ tháng 10/2020 đến tháng 6/2023): Đảng ủy sở, các chi bộ đã tổ chức sinh hoạt định kỳ, sinh hoạt chuyên đề đảm bảo theo hướng dẫn<sup>21</sup> (Như đảm bảo thời gian, quy trình các bước, nội dung

<sup>21</sup> Số kỳ sinh hoạt chi bộ thường kỳ, chuyên đề thực hiện đủ nội dung, quy trình sinh hoạt 288/288 tổng số kỳ sinh hoạt, đạt 100%; trung bình tỷ lệ đảng viên tham gia sinh hoạt chi bộ thường kỳ đạt 98%; tỷ lệ số kỳ sinh hoạt thực hiện đầy đủ nội dung phân công nhiệm vụ cho đảng viên, đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết, kết luận của

sinh hoạt). Đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các chi bộ trong sinh hoạt định kỳ, chuyên đề, kết quả hàng tháng tỷ lệ đảng viên tham gia sinh hoạt trung bình đạt từ 93 - 100% tổng số đảng viên chi bộ.

**- Đánh giá kết quả thực hiện 06 nhóm nhiệm vụ, giải pháp**

Đảng ủy, các chi bộ thường xuyên quán triệt, tuyên truyền, triển khai Đề án tới toàn thể đảng viên nhằm nâng cao nhận thức và ý nghĩa, tầm quan trọng của về sinh hoạt cấp ủy, chi bộ.

Về củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng cấp ủy, bí thư, đảng viên được Đảng ủy, các chi bộ quan tâm, trong thời gian qua số lượng, chất lượng cấp ủy viên cơ bản được đảm bảo; thường xuyên rà soát và có qui hoạch chuẩn bị nhân sự cho các kỳ đại hội tiếp theo.

Về chế độ, nguyên tắc, nội dung, trình tự sinh hoạt; chất lượng điều hành sinh hoạt được đảng ủy, cấp ủy các chi bộ thực hiện tốt, đã bám sát vào hướng dẫn của cấp ủy cấp trên (Sinh hoạt chi bộ thường kỳ 01 lần/tháng; sinh hoạt chuyên đề 01 lần/ quý), trong sinh hoạt thực hiện tốt các nguyên tắc sinh hoạt của đảng (Tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, đoàn kết,...), nội dung sinh hoạt được đảm bảo và gắn với nhiệm vụ chính trị được giao; chất lượng sinh hoạt tốt, thực chất.

Sinh hoạt chuyên đề được các cấp ủy chỉ đạo thực hiện sát sao, các chi bộ đã xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên đề hàng năm, nội dung chuyên đề được xây dựng cụ thể cho từng quý, có phân công đảng viên chuẩn bị nội dung và tổ chức sinh hoạt chuyên đề theo hướng dẫn của cấp ủy cấp trên.

**2. Kết quả thực hiện Nghị quyết 01-NQ/ĐUK, ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng đối với công tác cải cách hành chính trong Đảng bộ Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh giai đoạn 2020-2025**

- Đảng ủy sở đã chỉ đạo, các chi bộ đã tổ chức triển khai tốt công tác tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, đường lối, chính sách của đảng, nhà nước về công tác cải cách hành chính đến toàn thể đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong các buổi sinh hoạt chi bộ, cơ quan, đơn vị, qua đó đã nâng cao ý thức trách nhiệm của đảng viên, công chức, người lao động trong việc thực hiện công tác cải cách hành chính của đơn vị.

**- Kết quả thực hiện 05 mục tiêu của nghị quyết**

+ Đảng viên, công chức người lao động được học tập chiếm 100%/tổng số đảng viên, công chức, người lao động.

+ Trên 98% các văn bản, tài liệu, hồ sơ công việc được trao đổi, xử lý, giải quyết trên môi trường mạng.

+ 100% công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý có trình độ lý luận đảm bảo tiêu chuẩn chức danh theo quy định.

+ Kết quả kiện toàn sắp xếp tổ chức bộ máy: Đã xây dựng ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và sắp xếp các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc 03 chi cục (Chi cục trồng trọt và BVTV, Chăn nuôi và thú y, Thủy lợi) đảm bảo qui định.

+ Kết quả việc thực hiện tự chủ kinh phí, tiết kiệm tăng thu nhập: Thực hiện tốt chế độ tự chủ kinh phí, quy chế chi tiêu nội bộ, hằng năm tiết kiệm và chi thu nhập tăng cho đảng viên, quần chúng trong các Chi bộ<sup>22</sup>.

#### ***- Kết quả thực hiện 04 nhóm giải pháp***

+ Nâng cao nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị về cải cách hành chính: Qua tuyên truyền, quán triệt triển khai các văn bản của cấp trên về cải cách thủ tục hành chính. Đảng viên, công chức, viên chức nhất là người đứng đầu cấp ủy, đơn vị có nhận thức sâu sắc về công tác cải cách hành chính, tác phong, lề lối làm việc; công tác cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, tổ chức bộ máy, chế độ công vụ, tài chính công đều được thực hiện đảm bảo, đúng quy định.

+ Lãnh đạo thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ về cải cách hành chính; thực hiện chế độ tự chủ về quản lý, sử dụng tài chính; rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhằm phát hiện những văn bản không phù hợp với tình hình thực tế để kiến nghị, sửa đổi bổ sung cho phù hợp.

+ Quan tâm công tác quy hoạch, bổ sung quy hoạch cán bộ đảm bảo dân chủ, công khai, đúng quy định; sắp xếp tinh gọn các phòng chuyên môn, bố trí công chức theo vị trí việc làm phù hợp với sở trường, năng lực nhằm phát huy hiệu quả công tác chuyên môn.

+ Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình tổ chức thực hiện: Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác cải cách hành chính; gắn trách nhiệm của người đứng đầu và cá nhân trong việc triển khai từng nội dung nhằm thực hiện tốt nhất công tác cải cách hành chính của đơn vị.

### **3. Kết quả thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khôi lần thứ IV, đảng bộ tỉnh lần thứ XIV và Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng**

<sup>22</sup> Các phòng, đơn vị đã tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện đến từng công chức, viên chức, người lao động; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và kế hoạch thực hành tiết kiệm chi từ kinh phí thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính. Hằng năm tiết kiệm và chi thu nhập tăng thêm cho đảng viên, quần chúng trong Chi bộ với tổng số tiền 13.398 triệu đồng; chi khen thưởng, phúc lợi: 312,6 triệu đồng.

- Căn cứ Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối lần thứ IV, đảng bộ tỉnh lần thứ XIV và Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng<sup>23</sup>. Trên cơ sở đó các chi bộ trực thuộc xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng và Chương trình Hành động của cấp ủy các cấp phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị. Kết quả thực hiện cơ bản đảm bảo tiến độ và kế hoạch đề ra.

*(Có biểu số 05 kèm theo).*

- Trên cơ sở các chuyên đề, đề án, kết luận của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 51-KH/ĐUK, ngày 28/12/2021 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối. Đảng ủy sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo và ban hành Kế hoạch 129-KH/ĐU, ngày 01/4/2021 của Đảng ủy sở Nông nghiệp và PTNT về tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025; các chi bộ tổ chức quán triệt tuyên truyền các đề án, nghị quyết, kết luận (Đề án số 04-ĐA/TU ngày 25/8/2021 của Tỉnh ủy về phát triển hạ tầng thiết yếu các khu sản xuất hàng hóa tập trung giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/02/2021 của Tỉnh ủy; Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 03/02/2021 của Tỉnh ủy; Kết luận số 98-KL/TU) đến toàn thể đảng viên công chức, viên chức, người lao động trong chi bộ, đồng thời tham mưu chỉ đạo thực hiện đạt kết quả quan trọng.

## **V. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Ưu điểm**

Trong nửa nhiệm kỳ, Đảng bộ Sở Nông nghiệp và PTNT đã lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục khó khăn, tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 – 2025, cơ bản các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đạt và vượt mục tiêu đề ra:

- Đã đẩy mạnh công tác quán triệt tuyên truyền các nghị quyết, kết luận, quy định, chủ trương, đường lối của đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; Việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, Kết luận số 01-KL/TW gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII), Kết luận 21-KL/TW và thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu được duy trì; công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đảng viên, công chức, viên chức được chú trọng, tạo sự tin tưởng, đồng thuận,

<sup>23</sup> Công văn số 112-CV/ĐU, ngày 10/3/2021 về việc chỉ đạo tham mưu cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng và Chương trình Hành động số 09-CTHĐ/TU của Tỉnh ủy; công văn số 182-CV/ĐU, ngày 06/7/2021 về việc đôn đốc tham mưu cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng và Chương trình Hành động số 09-CTHĐ/TU của Tỉnh ủy triển khai đến các chi bộ trực thuộc; công văn số 205-CV/ĐU, ngày 10/8/2021 về việc chỉ đạo phân công nhiệm vụ theo dõi thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng và Chương trình Hành động số 09-CTHĐ/TU của Tỉnh ủy; đồng thời ban hành Chương trình hành động số 192-CTr/ĐU, ngày 05/8/2021 thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng để triển khai đến các chi bộ trực thuộc Đảng bộ Sở phù hợp với chức năng nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của đơn vị, đảm bảo sự đồng bộ thống nhất



thống nhất trong nhận thức và hành động. Tổ chức xây dựng các chương trình hành động, kế hoạch tổ chức thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cơ bản được đảm bảo kịp thời.

- Công tác tổ chức xây dựng Đảng chất lượng từng bước được nâng lên, kịp thời củng cố, kiện toàn tổ chức đảng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng được tăng cường, góp phần giữ vững đoàn kết, thống nhất trong Đảng, thúc đẩy thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị.

- Tham mưu lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu nghị quyết Đại hội đảng bộ các cấp, các đề án, nghị quyết chuyên đề cơ bản đảm bảo kế hoạch đề ra: Chỉ đạo đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, phát triển chăn nuôi, thủy sản hình thành các vùng sản xuất tập trung, tạo sản phẩm hàng hóa; độ che phủ và chất lượng rừng tăng, diện tích rừng hiện có được bảo vệ, hàng năm hoàn thành tốt kế hoạch chi trả DVMT rừng; Công tác phát triển nông thôn và cơ sở hạ tầng nông nghiệp đạt nhiều kết quả, hệ thống các công trình thủy lợi đảm bảo nước tưới phục vụ sản xuất; tỷ lệ người dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh tăng lên; Hợp tác xã, kinh tế trang trại, ngành nghề nông thôn tiếp tục phát triển ổn định tạo việc làm, góp phần tăng thu nhập cho người dân; Chương trình xây dựng nông thôn mới được chỉ đạo sát sao và cơ bản hoàn thành kế hoạch đề ra; Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tổ chức thực hiện bài bản, đã khuyến khích được nhiều tổ chức, hộ gia đình tham gia; Các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh được tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra thực hiện.

- Lãnh đạo các tổ chức đoàn thể triển khai thực hiện Quy chế hoạt động, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ quy định; quan tâm chăm lo đời sống vật chất tinh thần, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng cho đoàn viên, hội viên. Công tác đảm bảo quốc phòng, giữ gìn an ninh trật tự an toàn cơ quan được tăng cường.

## **2. Những khuyết điểm, hạn chế**

Công tác tuyên truyền quán triệt, triển khai học tập một số Chỉ thị, Nghị quyết, kết luận của đảng có thời điểm chưa đảm bảo thời gian theo quy định. Việc cụ thể hóa, xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện Nghị quyết một số nội dung chưa kịp thời.

Công tác tham mưu lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị có nội dung còn hạn chế: Tiến độ thực hiện một số nhiệm vụ của đề án phát triển rừng bền vững còn chậm, diện tích trồng rừng gỗ lớn, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên còn thấp, nhiều khả năng không hoàn thành kế hoạch 5 năm; Chất lượng đạt chuẩn nông thôn mới và công tác duy trì bền vững kết quả của một số xã sau đạt chuẩn còn hạn chế (đặc biệt là các tiêu chí về môi trường, thu nhập, hộ nghèo...); Chất lượng các công trình cơ sở hạ tầng sau khi đạt chuẩn ở một số địa phương đã có dấu hiệu xuống cấp.

nghèo...); Chất lượng các công trình cơ sở hạ tầng sau khi đạt chuẩn ở một số địa phương đã có dấu hiệu xuống cấp.

### **3. Nguyên nhân**

Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy Sở là cán bộ chủ chốt của cơ quan, đơn vị, thường xuyên thực hiện nhiệm vụ chuyên môn nên công tác kiểm tra, giám sát thực hiện công tác Đảng có lúc chưa được sâu sát.

Một số chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đặt ra còn cao, trong khi nguồn lực, khả năng triển khai ở các huyện và cơ sở có nhiều mặt còn hạn chế. Một số chỉ tiêu Đại hội của Đảng bộ sở đồng thời là chỉ tiêu kế hoạch của tỉnh, việc thực hiện còn phụ thuộc chủ yếu vào sự chỉ đạo, điều hành của tỉnh, triển khai ở cơ sở.

Khí hậu, thời tiết những năm qua có nhiều khắc nghiệt (Nắng nóng, khô hạn, lũ bão,...), cùng với đó là địa hình hiểm trở, chia cắt phức tạp, hạ tầng nông, lâm nghiệp còn thấp kém gây khó khăn cho công tác quản lý, bảo vệ, phát triển, phòng cháy chữa cháy rừng và theo dõi diễn biến rừng. Quy hoạch bảo vệ phát triển rừng và quy hoạch sử dụng đất chưa thống nhất, đồng bộ; Quy hoạch lâm nghiệp cấp quốc gia, quy hoạch tỉnh chưa được phê duyệt gây khó khăn trong triển khai các chương trình, dự án trồng rừng, thu hút, khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Mặt khác năm 2020-2021, dịch bệnh Covid-19 bùng phát và diễn biến phức tạp, kéo dài ảnh hưởng công tác chỉ đạo điều hành, thực hiện các chỉ tiêu phát triển sản xuất nông lâm nghiệp do thực hiện phong tỏa, cách ly theo quy định.

## **Phần thứ hai**

### **NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐẾN NĂM 2025**

Từ nay đến năm 2025, Trung ương Đảng, Chính phủ tiếp tục có những chủ trương, đường lối, biện pháp hiệu quả hơn trong việc tháo gỡ khó khăn, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội để phát triển; trong tỉnh tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết, chương trình hành động thực hiện nghị quyết Đại hội đảng các cấp, các Nghị quyết, đề án chuyên đề; các cơ chế chính sách tiếp tục được hoàn thiện; đội ngũ cán bộ ngày càng trưởng thành, phương pháp quản lý nhà nước có nhiều tiến bộ; thu hút đầu tư phát triển ngày càng được khuyến khích...; những kết quả, tiến bộ đạt được trên các lĩnh vực của ngành Nông nghiệp và PTNT trong hơn 2 năm qua sẽ tạo thuận lợi thúc đẩy phát triển trong thời gian tới.

Tuy nhiên, tình hình trong tỉnh, sau hơn 2 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội một số chỉ tiêu, nhiệm vụ quan trọng, nhất là về lĩnh vực phát triển rừng (Trồng rừng),... thực hiện còn thấp, chưa đạt yêu cầu; Sản xuất nông nghiệp phát triển

Đề thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đảng bộ các cấp, các chỉ tiêu nghị quyết, đề án chuyên đề trong thời gian tới (từ nay đến năm 2025) cần thực hiện đồng bộ nhiều nhiệm vụ, giải pháp, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ và giải pháp sau:

## **I. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐẾN NĂM 2025**

### **1. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị**

Bám sát chủ trương, nghị quyết và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên, nâng cao chất lượng tham mưu xây dựng ban hành các chương trình, đề án kế hoạch phát triển sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn toàn tỉnh.

Tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng tham mưu thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, các Nghị quyết, đề án, chính sách, kế hoạch ngành nông nghiệp và PTNT. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất; xây dựng các mô hình nông nghiệp tiên tiến theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm.

Tham mưu đẩy mạnh sản xuất, thu hút doanh nghiệp, tổ chức kinh tế,... đầu tư vào nông nghiệp; phấn đấu cùng các ngành các cấp trong tỉnh hoàn thành các mục tiêu Nghị quyết Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới nhiệm kỳ 2020 – 2025.

Thường xuyên rà soát các cơ chế chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để tham mưu sửa đổi bổ sung, hướng dẫn kịp thời; tăng cường công tác kiểm tra thực hiện nhằm phát hiện những khó khăn, bất cập tham mưu tháo gỡ khó khăn, vướng mắc ngay từ cơ sở.

Về trồng trọt, bảo vệ thực vật: Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, cơ cấu giống có giá trị kinh tế cao phù hợp với thị trường; chuyển đổi đất ruộng lúa 1 vụ, đất màu canh tác hàng năm, đất trồng ngô sang trồng cây có giá trị kinh tế cao, cây lâu năm như: chè, cây ăn quả, mắc ca ...; xây dựng vùng lúa chất lượng tập trung, hình thành thương hiệu gạo đặc sản; mở rộng thêm diện tích trồng chè, tăng diện tích thâm canh chè theo tiêu chuẩn VietGap, hữu cơ, xây dựng thương hiệu chè Lai Châu và thực hiện tốt việc cấp mã vùng trồng. Theo dõi chặt chẽ diễn biến sâu bệnh, phòng trừ kịp thời sâu bệnh, bảo đảm diện tích, tăng năng suất cây trồng hằng năm.

Về chăn nuôi, thủy sản và thú y: Tham mưu đẩy mạnh phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại, gia trại tập trung, kết hợp chăn nuôi trang trại với chăn nuôi truyền thống bảo đảm an toàn sinh học, bảo vệ môi trường; tăng cường công tác phòng bệnh và giám sát thú y, không để dịch bệnh lớn xảy ra. Tiếp tục mở rộng quy mô nuôi trồng thủy sản lòng hồ và nuôi cá nước lạnh với các loại cá có giá trị kinh tế cao gắn với thị trường tiêu thụ.

tác phòng bệnh và giám sát thú y, không để dịch bệnh lớn xảy ra. Tiếp tục mở rộng quy mô nuôi trồng thủy sản lòng hồ và nuôi cá nước lạnh với các loại cá có giá trị kinh tế cao gắn với thị trường tiêu thụ.

Tăng cường công tác bảo vệ và phát triển rừng, quản lý, bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có, nâng cao chất lượng rừng, thực hiện tốt khoanh nuôi tái sinh rừng phòng hộ, đẩy mạnh phát triển rừng sản xuất. Gắn bảo vệ rừng với thực hiện tốt chính sách chi trả DVMT rừng; nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng. Xây dựng và thực hiện tốt các phương án quản lý rừng bền vững theo kế hoạch. Triển khai thực hiện cho thuê DVMT rừng để phát triển du lịch sinh thái dưới tán rừng.

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. Hỗ trợ các cơ sở sản xuất áp dụng các quy trình sản xuất an toàn thực phẩm; đăng ký truy xuất nguồn gốc, xuất xứ vùng trồng; đăng ký nhãn hiệu; hỗ trợ xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm. Xây dựng trang thông tin về thị trường nông sản tỉnh.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, gắn xây dựng nông thôn mới với cơ cấu lại ngành nông nghiệp. Nâng cao các tiêu chí tại các xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng cao thu nhập của người dân nông thôn, giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu nông thôn mới. Tham mưu, đẩy mạnh thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), đưa chương trình thành giải pháp chủ yếu để thực hiện các tiêu chí nông thôn mới về tăng thu nhập, phát triển hình thức sản xuất, giảm nghèo. Đẩy mạnh phát triển HTX, tổ hợp tác trong nông nghiệp, nông thôn bảo đảm thực chất, hiệu quả.

Tiếp tục tham mưu thực hiện các dự án, chương trình sắp xếp ổn định đời sống, phát triển sản xuất vùng đồng bào tái định cư các công trình thủy điện, vùng thiên tai, vùng biên giới, vùng đặc biệt khó khăn. Nâng cao chất lượng quản lý, khai thác các công trình thủy lợi, nước sạch nông thôn đảm bảo cung cấp đủ nước tưới, tiêu phục vụ sản xuất, sinh hoạt trên địa bàn toàn tỉnh.

## **2. Lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng**

Tiếp tục tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đảng viên, công chức, viên chức, người lao động về chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, quán triệt và thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, gắn với việc xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện Nghị quyết đảm bảo thiết thực, hiệu quả; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện tại các chi bộ trực thuộc.

Thường xuyên nắm chắc diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động để kịp thời phát hiện, uốn nắn những tư tưởng lệch lạc, sai trái; nâng cao cảnh giác cách mạng, chống âm mưu “Diễn biến hòa

Tiếp tục thực hiện việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh. Thường xuyên rà soát thực hiện kiện toàn, củng cố cấp ủy, chi bộ; thực hiện nghiêm túc các quy định của Trung ương, của Tỉnh về công tác quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động cán bộ; Có kế hoạch cử đi đào tạo bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; Thực hiện đúng chế độ chính sách đối với công chức, viên chức, người lao động.

Đổi mới nội dung và nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng; tăng cường công tác kiểm tra giám sát các chi bộ. Thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ theo Quy định số 58-QĐ/TW của Bộ Chính trị; coi trọng công tác giáo dục, phòng ngừa đi đôi với xử lý kịp thời những đảng viên vi phạm, nhất là về đạo đức, lối sống và các vi phạm khác.

#### **4. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng**

Tiếp tục phổ biến quán triệt sâu sắc các quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát. Chỉ đạo triển khai thực hiện tốt Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá và hàng năm đảm bảo chất lượng.

#### **5. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực**

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của cấp ủy, chi bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động về công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đề cao trách nhiệm của cấp ủy đảng, tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên, người đứng đầu đơn vị trong công tác phòng, chống tham nhũng. Tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra trong thực thi công vụ; đưa nội dung công tác phòng, chống tham nhũng vào chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm.

#### **6. Công tác dân vận và lãnh đạo các tổ chức đoàn thể**

Lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác dân vận chính quyền; thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở, công khai, minh bạch tất cả các hoạt động của đơn vị; Phát huy vai trò của đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyên hoá” trong nội bộ. Tăng cường giám sát việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước của các chi bộ, cơ quan, đơn vị.

Tăng cường sự lãnh đạo các đoàn thể hoạt động đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị gắn với các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, từ thiện, nhân đạo, văn nghệ, thể dục thể thao. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục, bồi dưỡng lý tưởng, truyền thống cách mạng, nếp sống văn minh cho đoàn viên, hội viên, tạo điều kiện cho đoàn viên được học tập, nghiên cứu Nghị quyết của Đảng, đoàn thể các cấp. Duy trì,

đạo, văn nghệ, thể dục thể thao. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục, bồi dưỡng lý tưởng, truyền thống cách mạng, nếp sống văn minh cho đoàn viên, hội viên, tạo điều kiện cho đoàn viên được học tập, nghiên cứu Nghị quyết của Đảng, đoàn thể các cấp. Duy trì, củng cố hoạt động Trung đội dân quân tự vệ, quản lý lực lượng sỹ quan dự bị để sẵn sàng tham gia chiến đấu khi cần thiết.

## II. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

- Tiếp tục chỉ đạo việc tuyên truyền quán triệt, triển khai học tập các Chỉ thị, Nghị quyết, kết luận, quy định của đảng.

- Đề nghị các cấp các ngành, các tổ chức đoàn thể tăng cường vận động, thu hút, khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển sản xuất nông lâm nghiệp.

- Đề nghị với UBND tỉnh bố trí đủ nguồn lực đảm bảo thực hoàn thành các chỉ tiêu phát triển sản xuất nông nghiệp.

- Cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh một số chỉ tiêu của Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 03/02/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 cho phù hợp với thực tiễn phát triển lâm nghiệp của tỉnh, đảm bảo thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết đã đề ra (đề xuất giảm chỉ tiêu trồng rừng gỗ lớn, chỉ tiêu khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên và tăng các chỉ tiêu khác mà người dân, doanh nghiệp có nhu cầu thực hiện lớn như: trồng Quế; trồng rừng phòng hộ, đặc dụng; trồng cây phân tán).

- Cấp ủy cấp trên có hướng dẫn cụ thể việc ghi danh tập thể, cá nhân và mô hình tiêu biểu tại Đảng ủy Sở để Đảng ủy Sở có hướng triển khai thực hiện đúng quy định.

Trên đây là Báo cáo đánh giá giữa nhiệm kỳ Đại hội đảng bộ sở Nông nghiệp và PTNT nhiệm kỳ 2020-2025./.

### Nơi nhận:

- Đảng bộ Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh,
- Lưu ĐU.

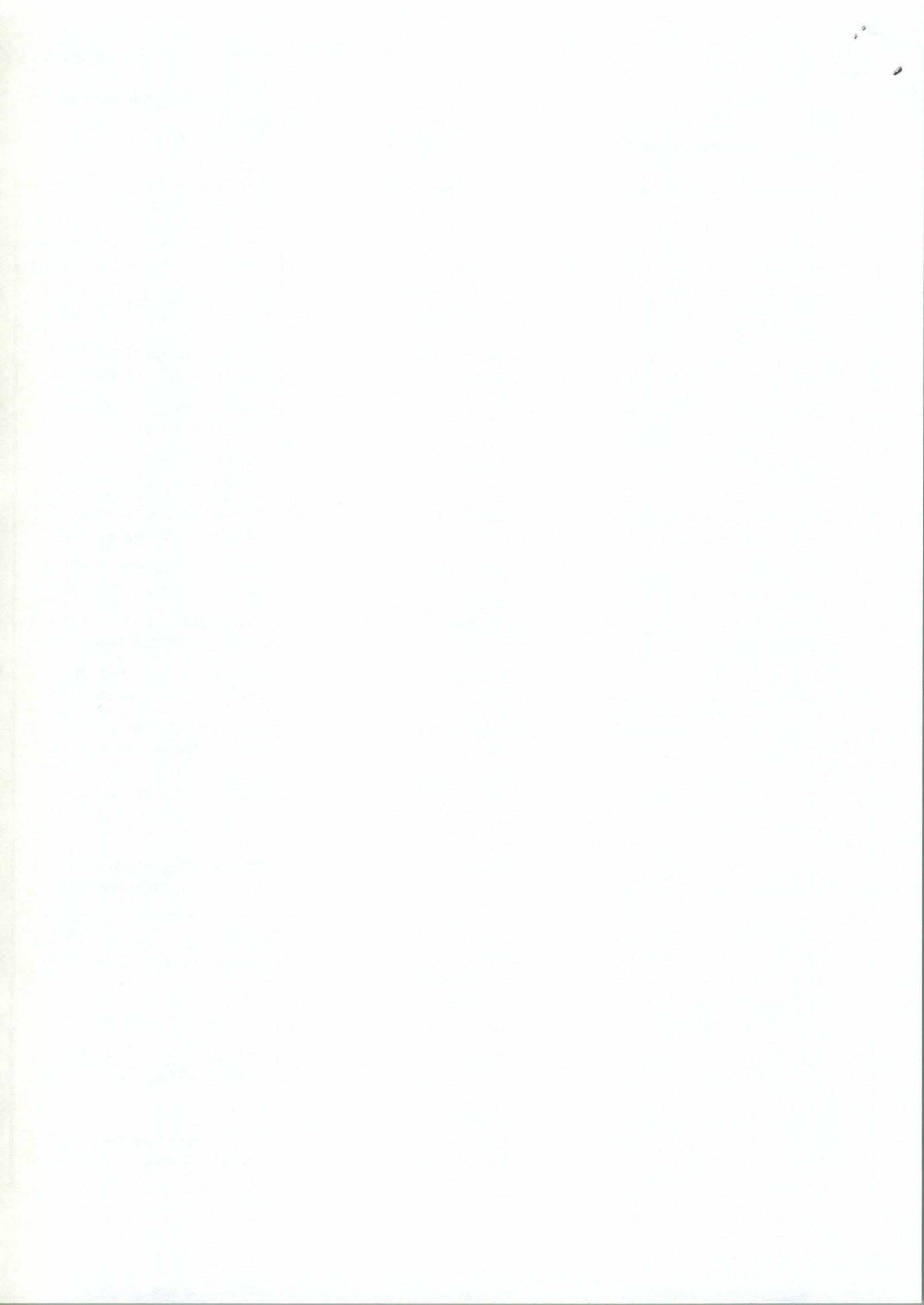
**T/M ĐẢNG ỦY  
BÍ THƯ**

**Đặng Văn Châu**

**KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC VĂN BẢN CỦA TRUNG ƯƠNG, TỈNH ỦY, ĐẢNG ỦY KHỐI NHIỆM KỲ 2020 - 2025  
CỦA ĐẢNG BỘ SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*(Kèm theo Báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ Đại hội đảng bộ Sở Nông nghiệp và PTNT nhiệm kỳ 2020-2025)*

TT	Nội dung	Số văn bản
1	Kế hoạch tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại Đảng bộ Sở Nông nghiệp và PTNT nhiệm kỳ 2020 - 2025	Số 31-KH/ĐU ngày 20/8/2020 của Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT
2	Kế hoạch tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025	Số 36-KH/ĐU ngày 08/9/2020 của Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT
3	Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025	Số 37-KH/ĐU ngày 08/9/2020 của Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT
4	Kế hoạch tổ chức học tập, quán triệt tuyên truyền các kết luận, chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng	Số 44-KH/ĐU ngày 25/9/2020 của Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT
5	Kế hoạch thực hiện Đề án nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ giai đoạn 2020 - 2025	Số 57-KH/ĐU ngày 26/10/2020 của Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT
6	Kế hoạch tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025	Số 82-KH/ĐU ngày 14/12/2020 của Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT
7	Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2026	Số 95-KH/ĐU ngày 08/01/2021 của Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT
8	Kế hoạch tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/ĐUK của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối	Số 101-KH/ĐU ngày 08/02/2021 của Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT
9	Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối về thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2021	Số 105-KH/ĐU ngày 24/02/2021 của Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT
10	Chỉ đạo tham mưu cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng và Chương trình hành động số 09-CTr/TU của Tỉnh ủy Lai Châu	Số 112-CV/ĐU, ngày 10/3/2021 của Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT
11	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng đối với công tác Cải cách hành chính trong Đảng bộ Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh giai đoạn 2020 - 2025	Số 121-KH/ĐU ngày 16/3/2021 của Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT
12	Kế hoạch tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025	Số 129-KH/ĐU ngày 01/4/2021 của Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT
13	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 15/3/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh về Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý người dân tộc thiểu số và cán bộ chủ chốt cấp xã giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.	Số 135-KH/ĐU ngày 22/4/2021 của Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT
14	Kế hoạch tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng	Số 137-KH/ĐU ngày 22/4/2021 của Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT
15	Kế hoạch quán triệt, học tập, chuyên đề, đề án, kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025.	Số 138-KH/ĐU ngày 22/4/2021 của Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT
16	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 03/02/2021 của Tỉnh ủy về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025 và Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/02/2021 của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.	Số 139-KH/ĐU ngày 05/5/2021 của Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT





TT	Nội dung	Số văn bản
17	Kế hoạch đẩy mạnh công tác tuyên truyền sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.	Số 162-KH/ĐU ngày 03/6/2021 của Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT
18	Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 17/2/2023 của BCH Đảng bộ tỉnh về bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc	Số 173-KH/ĐU ngày 24/6/2021 của Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT
19	Chương trình hành động số 192-CTr/ĐU, ngày 05/8/2021 của Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT về chương trình hành động Thực hiện nghị quyết Đại Hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.	Số 192-CTHĐ/ĐU ngày 05/8/2021 của Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT
20	Kế hoạch tiếp tục nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị tư tưởng giai đoạn 2021-2025	Số 202-KH/ĐU ngày 10/8/2021 của Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT
21	Kế hoạch phát triển đảng viên trong Đảng bộ Sở Nông nghiệp và PTNT, nhiệm kỳ 2020 – 2025.	Số 203-KH/ĐU ngày 10/8/2021 của Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT
22	Kế hoạch tăng cường công tác quản lý đảng viên tại Đảng bộ Sở Nông nghiệp và PTNT.	Số 204-KH/ĐU ngày 10/8/2021 của Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT
23	Kế hoạch nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh giai đoạn 2021-2025.	Số 207-KH/ĐU ngày 20/8/2021 của Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT
24	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 20/5/2023 của BCH Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh CCHC, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030	Số 208-KH/ĐU ngày 20/8/2021 của Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT
25	Học tập, quán triệt, tuyên truyền triển khai thực hiện các chủ trương nghị quyết của Đảng	Số 223-CV/ĐU ngày 21/9/2021 của Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT
26	Học tập, quán triệt, tuyên truyền Kết luận số 01-KL/TW và chuyên đề toàn khóa nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng.	Số 227-CV/ĐU ngày 24/9/2021 của Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT
27	Kế hoạch quán triệt triển khai thực hiện các quy định, quyết định, kết luận, hướng dẫn của BCH Trung ương Đảng khóa XIII, Hướng dẫn của Ban tổ chức Trung ương, Tỉnh ủy	Số 243-KH/ĐU ngày 14/10/2021 của Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT
28	Thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" giai đoạn 2021-2025	Số 260-KH/ĐU ngày 20/12/2021 của Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT
29	Thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" giai đoạn 2022	Số 261-KH/ĐU ngày 20/12/2021 của Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT
30	Tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền Chuyên đề toàn khóa nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng và Chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2022	Số 267-KH/ĐU ngày 20/01/2022 của Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT
31	Thực hiện Đề án số 04-ĐA/TU ngày 25/8/2021 của Tỉnh ủy Lai Châu ban hành Đề án phát triển hạ tầng thiết yếu các khu sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021-2025	Số 269-KH/ĐU ngày 20/01/2022 của Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT
32	Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030	Số 271-KH/ĐU ngày 20/01/2022 của Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT
33	Thực hiện 224-KL/TU, ngày 18/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục thực hiện Đề án "Nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác tư tưởng của Đảng bộ tỉnh"	Số 274-KH/ĐU ngày 11/02/2022 của Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT
34	Triển khai công tác xây dựng quy hoạch cấp ủy Đảng nhiệm kỳ 2025 – 2030; bổ sung quy hoạch cấp ủy Đảng nhiệm kỳ 2020-2025	Số 277-KH/ĐU ngày 12/4/2022 của Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT
35	Đại hội chi bộ trực thuộc Đảng ủy Sở Nông nghiệp & PTNT nhiệm kỳ 2022 - 2025	Số 278-KH/ĐU ngày 26/4/2022 của Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT



TT	Nội dung	Số văn bản
36	Thực hiện Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”	Số 279-KH/ĐU ngày 20/5/2022 của Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT
37	Tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng	Số 280-KH/ĐU ngày 20/5/2022 của Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT
38	Học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 24/01/2022 và Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị	Số 284-KH/ĐU ngày 15/6/2022 của Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT
39	Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 25/02/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	Số 285-KH/ĐU ngày 16/6/2022 của Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT
40	Xây dựng, biểu dương, nhân rộng và khen thưởng các gương điển hình tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” giai đoạn 2021-2025	Số 286-KH/ĐU ngày 20/6/2022 của Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT
41	Học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Số 290-KH/ĐU ngày 01/8/2022 của Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT
42	Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII	Số 292-KH/ĐU ngày 11/8/2022 của Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT
43	Thực hiện Kết luận số 34-KL/TW, ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030	Số 298-KH/ĐU ngày 20/10/2022 của Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT
44	Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới	Số 302-KH/ĐU ngày 14/11/2022 của Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT
45	Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII	Số 305-KH/ĐU ngày 21/12/2022 của Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT
46	Thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và học tập, quán triệt, tuyên truyền Chuyên đề năm 2023	Số 308-KH/ĐU ngày 26/12/2022 của Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT
47	Triển khai thực hiện Nghị quyết của BCH Đảng bộ Khối về thực hiện nhiệm vụ năm 2023	Số 314-KH/ĐU ngày 12/01/2023 của Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT
48	Thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 26-CTr/TU, ngày 28/12/2022 của Tỉnh ủy Lai Châu về thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị	Số 317-KH/ĐU ngày 17/01/2023 của Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT



## BIỂU TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN NGÀNH NÔNG NGHIỆP TỪ ĐẦU NHIỆM KỲ ĐẾN NAY

(Kèm theo Báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ Đại hội đảng bộ sở Nông nghiệp và PTNT nhiệm kỳ 2020-2025)

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kết quả thực hiện đến năm 2020	Mục tiêu đến năm 2025	Kết quả thực hiện đến năm 2022	Ước thực hiện đến 30/6/2023	Kết quả thực hiện năm 2022/mục tiêu NQ (%)
<b>1</b>	<b>Trồng trọt</b>						
<b>1.1</b>	<b>TSL lương thực có hạt</b>	Nghìn tấn	220	226	226	47,440	100.07
-	Thóc	Nghìn tấn	147.6	151	153.35	37,940	101.55
-	Ngô	Nghìn tấn	72.4	75	72.82	9,500	97.09
<b>1.2</b>	<b>Diện tích lúa cả năm</b>	Ha	32,695	31,930	31,974	26,275	100.14
<b>1.3</b>	<b>Diện tích ngô cả năm</b>	Ha	21,025	19,021	19,895	16,770	104.59
<b>1.4</b>	<b>Cây ăn quả</b>	Ha	7,822	9,422	8,246	8,408	87.52
-	Sản lượng cây ăn quả	Tấn	40,365	70,000	60,000	25,500	85.71
-	Diện tích trồng mới	Ha	1,337	1,600	700	162	43.75
<b>1.5</b>	<b>Cây công nghiệp lâu năm</b>						
	<b>Cây chè: diện tích</b>	Ha	7,802	10,000	9,446	9,466	94.46
	<i>Trong đó: Trồng mới</i>	Ha	4,270	2,400	606	50	25.25
	+ Diện tích chè kinh doanh	Ha	4,705	8,830	6,923	7,501	78.40
	- Năng suất	Tạ/ha	74	68	75	32,66	110.00
	- Sản lượng chè búp tươi	Tấn	35,000	60,000	51,830	24,500	86.38
<b>1.6</b>	<b>Cây cao su: Diện tích</b>	Ha	12,996	12,996	12,945	12,944	99.61
<b>2</b>	<b>Chăn nuôi</b>						
-	Tốc độ tăng trưởng đàn gia súc	%	(-0,48)	5,03	5,1		
-	Tổng đàn gia súc	Con	304,270	388,800	336,510	346,380	86.55
-	Tổng đàn gia cầm	Nghìn con	1,540	1,850	1,800	1,845	97.30
<b>3</b>	<b>Thủy sản</b>						
-	DT nuôi trồng	Ha	965	985	1,001	1,001	101.62
-	SL đánh bắt, nuôi trồng	Tấn	12,216	16,500	3,690	1,190	22.36
+	Số cơ sở	Cơ sở	10	11	28	56	254.55
+	Thể tích nuôi	M3	15,678	19,000	22,597	26,750	118.93
<b>4</b>	<b>Lâm nghiệp</b>						
-	Tỷ lệ che phủ rừng	%	51	54	52	51,87	96.06
-	Tổng diện tích rừng	Ha	470,460	515,645	487,612	487,611	94.56
+	<i>Trong đó diện tích rừng trồng mới</i>	Ha	11,023	14,500	2,907	141	20.05
-	Khoản bảo vệ rừng	Ha	437,959	502,649	450,544	455,826	89.63
<b>5</b>	<b>Phát triển nông thôn</b>						
-	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	85	93	88.5	88,7	95.16
-	Tỷ lệ hộ dân tộc thiểu số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%	81	90	85.0	85,5	94.44
-	Thực hiện bộ tiêu chí quốc gia về NTM	Xã	94	94	94	94	100.00
-	Tỷ lệ số xã đạt tiêu chuẩn NTM	%	41,5	58	41,5	42	
-	Sắp xếp ổn định dân cư	Xã	3,533	1,557	251	-	16.12
-	HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp	HTX	101	160	143	167	89.38
<b>6</b>	<b>Thủy lợi và nước sạch</b>						
-	Tổng chiều dài kênh mương	Km	2,175	2,290	2,268.0	2,275	99.04
-	Tổng diện tích được đảm bảo tưới tiêu, cấp nước	Ha	26,702	25,510	26,953.0	26,990.0	105.66
<b>7</b>	<b>Thu chi dịch vụ môi trường rừng</b>						
-	Thu dịch vụ môi trường rừng	Tỷ đồng	2,655	5,204	3,646	3,734	70.06
-	Chi dịch vụ môi trường rừng	Tỷ đồng	2,655	5,204	3,646	3,653	70.06



**KẾT QUẢ TỔ CHỨC HỌC TẬP, QUẢN TRIỆT, TRIỂN KHAI CÁC NGHỊ QUYẾT  
CỦA ĐẢNG ỦY CẤP TRÊN NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

*(Kèm theo Báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ Đại hội đảng bộ sở Nông nghiệp và PTNT nhiệm kỳ 2020-2025)*

TT	Nội dung	Số buổi tuyên truyền	Đảng viên			Công chức viên chức, lao động chưa là đảng viên			Ghi chú
			Tổng số đảng viên	Số đảng viên được học tập	Tỷ lệ%	Tổng số quản chúng	Số quản chúng được học tập	Tỷ lệ%	
	<b>Tổng</b>	<b>97</b>	<b>2171</b>	<b>2147</b>	<b>98.9</b>	<b>658</b>	<b>647</b>	<b>98.3</b>	
1	Học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại Đảng bộ Sở Nông nghiệp và PTNT nhiệm kỳ 2020 - 2025	8	153	149	97.4	66	64	97.0	Các chi bộ tổ chức tại chi bộ
2	Học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025	8	153	153	100	55	55	100	Các chi bộ tổ chức tại chi bộ
3	Học tập, quán triệt tuyên truyền các kết luận, chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng	8	152	152	100	55	55	100	Các chi bộ tổ chức tại chi bộ
4	Học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025	1	152	141	92.8	53	44	83.0	Đảng bộ Sở tổ chức học tập tập trung
5	Học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/ĐUK của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối	8	153	151	98.7	50	50	100	Các chi bộ tổ chức tại chi bộ
6	Học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025	8	152	150	98.7	50	50	100	Các chi bộ tổ chức tại chi bộ
7	Học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng	8	152	151	99.3	49	49	100	Các chi bộ tổ chức tại chi bộ
8	Học tập, quán triệt, tuyên truyền Kết luận số 01-KL/TW và chuyên đề toàn khóa nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng.	8	152	151	99.3	49	49	100	Các chi bộ tổ chức tại chi bộ





TT	Nội dung	Số buổi tuyên truyền	Đảng viên			Công chức viên chức, lao động chưa là đảng viên			Ghi chú
			Tổng số đảng viên	Số đảng viên được học tập	Tỷ lệ%	Tổng số quần chúng	Số quần chúng được học tập	Tỷ lệ%	
9	Học tập, quán triệt, tuyên truyền triển khai thực hiện các chủ trương nghị quyết của Đảng	8	152	152	100.0	50	50	100	Các chi bộ tổ chức tại chi bộ
10	Tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền Chuyên đề toàn khóa nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng và Chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2022	8	160	159	99.4	42	42	100	Các chi bộ tổ chức tại chi bộ
11	Tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng	8	160	159	100.0	45	45	100	Các chi bộ tổ chức tại chi bộ
12	Học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 24/01/2022 và Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị	8	160	160	100.0	45	45	100	Các chi bộ tổ chức tại chi bộ
13	Học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về	8	160	160	100.0	49	49	100	Các chi bộ tổ chức tại chi bộ
14	Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII	8	160	159	99.4	42	42	100	Các chi bộ tổ chức tại chi bộ
15	Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII	8	160	153	95.6	46	46	100	Các chi bộ tổ chức tại chi bộ



**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ CHỦ YẾU NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI  
ĐẢNG BỘ SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN NHIỆM KỲ 2020 - 2025**  
(Kèm theo Báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ Đại hội đảng bộ Sở Nông nghiệp và PTNT nhiệm kỳ 2020-2025)

TT	Mục tiêu cụ thể	Kết quả thực hiện	Ghi chú
1	100% đảng viên, trên 98% quần chúng được quán triệt, học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; chính sách pháp luật của Nhà nước.	100% quần chúng, đảng viên được quán triệt, học tập, nghiên cứu	
2	Hàng năm phần đầu 100% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó có 95% đảng viên hoàn thành tốt trở lên.	100% đảng viên Hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó có: 19,6% đảng viên Hoàn thành xuất sắc; 80, 2% đảng viên Hoàn thành tốt.	
3	Có 90% công chức, viên chức, người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị trở lên	Trên 98% CCVCLĐ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có: 16,5% CCVCLĐ hoàn thành xuất sắc; 81,6% CCVCLĐ hoàn thành tốt nhiệm vụ	
4	Hàng năm có 100% chi bộ trực thuộc đảng bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ; Đảng bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.	100% chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có: 25% chi bộ HTXS; 75% chi bộ HTT	
5	Trong nhiệm kỳ kết nạp từ 15 đảng viên trở lên	Đã kết nạp được 14/15 đảng viên, đạt 93,3% mục tiêu Nghị quyết	
6	100% chi bộ được kiểm tra, giám sát	Đảng ủy, UBKT Đảng ủy kiểm tra 04 cuộc; giám sát 04 cuộc. Có 8/8 chi bộ đã tiến hành kiểm tra đối với 24 đảng viên và giám sát đối với 20 đảng viên.	
7	100% cơ quan đơn vị được công nhận chuẩn văn hóa.	100% cơ quan đơn vị được công nhận chuẩn văn hóa.	
8	100% các tổ chức đoàn thể hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	100% các tổ chức đoàn thể hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	



**KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRONG TÂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ CÁC CẤP; CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG ĐẢNG BỘ TỈNH NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

*(Kèm theo Báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ Đại hội đảng bộ Sở Nông nghiệp và PTNT nhiệm kỳ 2020-2025)*

TT	Nội dung	Kết quả	Ghi chú
1	Thực hiện tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các Nghị quyết, chỉ thị, kết luận của đảng	- Kế hoạch 137-KH/ĐU ngày 22/4/2021; Công văn 223-CV/ĐU, ngày 21/9/2021; Kế hoạch 243-KH/ĐU ngày 14/10/2021; Kế hoạch 138-KH/ĐU, ngày 22/4/2021; Kế hoạch 129-KH/ĐU, ngày 01/4/2021; Công văn số 163-CV/ĐU, ngày 03/6/2021 của Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT	
2	Xây dựng Kế hoạch đẩy mạnh tuyên truyền sau Đại hội lần thứ XIII của đảng	- Kế hoạch 162-KH/ĐU, ngày 03/6/2021 của Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT về đẩy mạnh công tác tuyên truyền sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; - Công văn số 287-CV/ĐU, ngày 18/5/2022 của Đảng ủy sở Nông nghiệp và PTNT về việc đôn đốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV	
3	Kế hoạch thực hiện nghị quyết Đại hội đại biểu tỉnh đảng bộ lần thứ XIV nhiệm kỳ 2020-2025	- Kế hoạch 95-KH/ĐU, ngày 08/01/2021 về thực hiện Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 08/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025; - Kế hoạch 137-KH/ĐU ngày 22/4/2021 về tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng	
4	Kế hoạch phát triển đảng viên	Kế hoạch 203-KH/ĐU, ngày 10/8/2021 của Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT về phát triển đảng viên trong Đảng bộ Sở Nông nghiệp và PTNT, nhiệm kỳ 2020 – 2025.	
5	Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/02/2021 của Tỉnh ủy; Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh quy định chính sách về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021 - 2025;	Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/02/2021; Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh quy định chính sách về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021 - 2025;	
6	Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 03/02/2021 của Tỉnh ủy; Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh Quy định chính sách về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025;	Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 03/02/2021; Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh Quy định chính sách về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025;	
7	Chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2022-2025	Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND, ngày 29/3/2022 của HĐND tỉnh về kéo dài thời gian thực hiện một số nội dung của Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh	



TT	Nội dung	Kết quả	Ghi chú
8	Hướng dẫn một số nội dung thực hiện Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh quy định chính sách về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021-2025 và Nghị quyết số 08/2021/NQHĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh quy định chính sách về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025	Hướng dẫn số 2088/HD-SNN ngày 15/10/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT về Hướng dẫn một số nội dung thực hiện Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh quy định chính sách về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021-2025 và Nghị quyết số 08/2021/NQHĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh quy định chính sách về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025	
9	Đề án phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	Quyết định số 423/QĐ-UBND ngày 19/4/2021 về phê duyệt Đề án phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	
10	Đề án phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	QĐ số 422/QĐ-UBND ngày 19/4/2021 về phê duyệt Đề án phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	
11	Đề án phát triển hạ tầng thiết yếu các khu sản xuất hàng hóa tập trung giai đoạn 2021-2025	Đề án số 04-ĐA/TU ngày 25/8/2021 của Tỉnh ủy Lai Châu về phát triển hạ tầng thiết yếu các khu sản xuất hàng hóa tập trung giai đoạn 2021-2025	
12	Nghị quyết HĐND tỉnh về phát triển hạ tầng thiết yếu các khu sản xuất hàng hóa tập trung giai đoạn 2021-2025	Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Lai Châu về phát triển hạ tầng thiết yếu các khu sản xuất nông, lâm nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021-2025	
13	Hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025	Hướng dẫn số 2088/HD-SNN ngày 15/10/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT	
14	Tham mưu tổng hợp, xây dựng kế hoạch phát triển sản xuất nông lâm nghiệp 5 năm (2021-2025), hàng năm trên địa bàn tỉnh	Báo cáo kế hoạch 5 năm (2021-2025), Báo cáo kế hoạch hàng năm	





**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NGHỊ QUYẾT SỐ 05-NQ/TU CỦA TỈNH ỦY VỀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HÀNG HÓA TẬP TRUNG GIAI ĐOẠN 2021-2025, ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2030**

*(Kèm theo Báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ Đại hội đảng bộ sở Nông nghiệp và PTNT nhiệm kỳ 2020-2025)*

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Mục tiêu đến năm 2025	Tổng số đã thực hiện đến 31/12/2022	Ước thực hiện đến 30/6/2023	Kết quả thực hiện so với mục tiêu NQ (%)
1	Sản xuất lúa hàng hóa tập trung	Ha	3,500	3,936	1,475	112
	Trong đó lúa đặc sản	Ha	1,750	1,834	450	105
2	Tổng diện tích chè tập trung	Ha	10,000	9,316.7	9,337	93
-	Trong đó trồng mới	Ha	2,400	1,316.7	1,367	55
3	Tổng diện tích chè cổ thụ	Ha		160.5	160	
-	Trong đó: Trồng mới	Ha	300	108	108	36
-	Chăm sóc, bảo tồn	Cây		10,342		
4	Diện tích cây cao su	Ha	12,996	12,945	12,945	100
-	Sản lượng mù khô	Tấn	11,000	9,494	2,222	86
5	Tổng diện tích cây mắc ca	Ha	8,000	6,603	6,603	83
-	Trong đó trồng mới	Ha	4,000	2,831	0	71
6	Diện tích cây ăn quả tập trung	Ha	6,800	6,046.7	6,179	89
-	Trong đó trồng mới	Ha	1,600	1,316.8	1,449	82
7	Hỗ trợ rau, hoa, củ quả tập trung	Ha	200	163.6	164	82
7.1	Tổng diện tích hoa tập trung	Ha	200	115.2	171	58
-	Trong đó phát triển trồng mới	Ha	120	39.3	95	33
7.2	Trồng mới rau tập trung	Ha		88.6	89	
8	Trồng hoa địa lan	Chậu	74,150	50,118	72,118	68
9	Cơ sở chăn nuôi đại gia súc tập trung	Cơ sở	36	151	156	419
10	Cơ sở chăn nuôi lợn tập trung	Cơ sở	28	24	24	86
11	Hỗ trợ chuồng trại chăn nuôi	M2	70,400	27,370	27,370	39
12	Hỗ trợ hầm biogas	M3	12,300	1,355	1,355	11
13	Hỗ trợ đệm lót sinh học	M2	52,800	376	376	1
14	Hỗ trợ trồng cỏ chăn nuôi	Ha	164	180.4	180	110
15	Hỗ trợ mới đàn ong tập trung	Thùng	4,380	5,893	5,893	135
16	Thê tích nuôi cá lồng mới	M3	45,000	55,512	55,512	123
17	Thê tích nuôi cá nước lạnh (lũy kế)	M3	18,000	22,597	26,750	126
18	Phát triển các sản phẩm OCOP	Sản phẩm	trên 100	111	158	111
19	Xây dựng cơ sở chế biến	Cơ sở	14	24	24	171



**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NGHỊ QUYẾT SỐ 03-NQ/TU CỦA TỈNH ỦY VỀ PHÁT TRIỂN RỪNG BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021-2025, ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2030**

*(Kèm theo Báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ Đại hội đảng bộ sở Nông nghiệp và PTNT nhiệm kỳ 2020-2025)*

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Mục tiêu đến năm 2025	Tổng số đã thực hiện đến 31/12/2022	Ước thực hiện đến 30/6/2023	Kết quả thực hiện so với mục tiêu NQ (%)
1	Tỷ lệ che phủ rừng	%	54	51.87	51.87	96.1
2	Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên	ha	35,300	3,114	3,114	8.8
3	Trồng rừng	ha	14,500	4,550	4,670	32.2
-	Trồng rừng phòng hộ, đặc dụng	ha	1,000	412	424	42.4
-	Trồng rừng sản xuất loài cây Quế	ha	5,000	3,003	3,087	61.7
-	Trồng rừng gỗ lớn	ha	8,500	1,135	1,159	13.6
4	Trồng cây phân tán	Cây	500,000	594,000	594,000	118.8
5	Thành lập mới khu rừng đặc dụng	Khu rừng	1			
6	100% các Ban Quản lý rừng phòng hộ được phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững	%	100	100		100
7	Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng trong rừng được phê duyệt	Đề án	1			
8	Thu hút doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà máy chế biến lâm sản	Nhà máy	1 đến 2	1		50 - 100
9	Hỗ trợ, đầu tư mở mới đường lâm nghiệp	Km	150			

